

Phụ lục
DANH MỤC VACCIN DỊCH VỤ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-YTCL ngày /11/2022 của TTYT Cam Lâm)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở SX	NSX	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Influvac Tetra	A/Brisbane/02 2018 (H1N1)pdm09-like strain (A/Brisbane/02 /2018, IVR-I 90); A /South Australia/34/20 19 (H3N2/ like sirsin (A/South Austral in/34/20!9, IVR197); B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/200I9. wild type); B/Phuket/3073/ 2013-like strain (B/Yamagata/I6/88 lineage)	0,5ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp có 1 xy lạnh chứa 0,5ml hỗn dịch	N1	12 tháng	VX3-1 228-21	Abbott Biological s B.V	Hà Lan	Hộp	100	251.450	25.145.000
Tổng cộng:															25.145.000